TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐH** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 22/8/2022
Về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Kiểm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Th

2. Bà Nông Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXX - HNGĐ ngày 08/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị La Thị Th, sinh năm: 1989. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm LV, xã ĐB, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi tạm trú: Khu CM, phường VD, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh.

Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn B, sinh năm: 1987. Trú tại: Xóm LV, xã ĐB, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Địa chỉ trụ sở: Số 169, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng - Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ma Đình Lương - Giám đốc Phòng

giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện ĐH.

Địa chỉ trụ sở Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện ĐH: Tổ dân phố Bãi Á, thị trấn Chợ Chu, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Quyết định về việc ủy quyền số 1401/QĐ - NHCS, ngày 16/4/2012 của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Ông Ma Đình Lương ủy quyền cho ông Nguyễn Phúc Huệ - Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện ĐH tham gia tố tụng tại phiên tòa.Văn bản ủy quyền số 131/ NHCS - UQ ngày 16/8/2022. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị La Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn B đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 08, ngày 12/8/2010 tại Uỷ ban nhân dân xã ĐB, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Việc kết hôn, chị và anh B hoàn toàn tự nguyện, hai bên gia đình nhất trí tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình bố mẹ đẻ anh B, khoảng 06 tháng sau vợ chồng làm nhà ra ở riêng tại xóm LV, xã ĐB, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hoà thuận, khoảng hơn 02 năm sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B không quan tâm, chia sẻ với chị trong cuộc sống hàng ngày, anh B thường có những lời nói coi thường và xúc phạm, không tôn trọng chị. Vợ chồng thường xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau, thậm chí nhiều lần anh B đã đuổi chị ra khỏi nhà. Từ năm 2019, chị đi làm công nhân tại Bắc Ninh và đăng ký tạm trú tại Khu Chu Mẫu, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, vợ chồng ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn không còn, chị kiên quyết xin được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị và anh B có 02 con chung là Hoàng Bảo Huy, sinh ngày 01/9/2011 và Hoàng Văn Hiện, sinh ngày 30/11/2016. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc con chung là Hoàng Bảo Huy đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Đề nghị anh B trực tiếp chăm sóc con chung là Hoàng Văn Hiện đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con, chị Th tự nguyện không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con Hoàng Bảo Huy.

Về tài sản chung: Chị Th xác định vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng còn nợ Ngân hàng Ngân hàng chính sách xã hội huyện ĐH số tiền 25.000.000đ. Khi ly hôn, chị đề nghị anh B trả toàn bộ số nợ gốc là lãi theo quy định của ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đối với bị đơn - anh Hoàng Văn B nhiều lần nhưng anh B không gửi văn bản nêu ý kiến của mình, không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án. Tại biên bản làm việc ngày 15/7/2022 của Toà án đối với anh B tại gia đình anh B ở xóm LV, xã ĐB, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, anh B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, anh B xác định quá trình kết hôn như chị Thuý trình bày là đúng, anh và chị Thuý đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/8/2010, tại Ủy ban nhân dân xã ĐB, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Việc kết hôn anh và chị Thuý hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn được một thời gian vợ chồng làm nhà ra ở riêng tại xóm LV, xã ĐB, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Vợ chồng chung sống hoà thuận bình thường, vài năm trở lại đây vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị Thuý đi làm, ít khi về gia đình, không gửi tiền sinh hoạt về cho gia đình, không quan tâm đến cuộc sống chung vợ chồng, không quan tâm đến việc học tập của con cái, vì vậy, vợ chồng thường xuyên cãi vã to tiếng thậm chí xúc phạm đến danh dự của nhau không còn tình cảm vợ chồng. Từ năm 2020, vợ chồng sống ly thân, anh chị không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau. Đến nay anh không còn tình cảm vợ chồng với chị Th, đồng ý ly hôn.

Về con chung, anh B xác định vợ chồng anh chị có 02 con chung là Hoàng Bảo Huy, sinh ngày 01/9/2011 và Hoàng Văn Hiện, sinh ngày 30/11/2016. Khi ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Văn Hiện đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh tự nguyện không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con chung là Hoàng Văn Hiện. Đồng ý để chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Hoàng Bảo Huy đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Th tự nguyện không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Bảo Huy, anh đồng ý.

Về tài sản chung, anh B xác định vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung, anh B xác định vợ chồng có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện ĐH 25.000.000đ. Khi ly hôn, anh B đồng ý chịu trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc và lãi suất cho Ngân hàng theo hợp đồng vay vốn.

Về việc giải quyết vụ án anh B đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện ĐH cung cấp và có ý kiến: Vợ chồng chị La Thị Th và anh Hoàng Văn B có 1 khoản vay tại Ngân hàng chính sách xã hội qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện ĐH. Số tiền vay là 25.000.000 đồng, theo sổ vay vốn mã KH 080516, mang tên La Thị Th. Mã món vay: 6600000712406821. Ngày vay: 29/3/2018, thời hạn trả nợ là ngày 10/3/2033, lãi suất hàng tháng là 0,25%.

Đại diện Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện ĐH đề nghị vợ chồng chị Th, anh B có trách nhiệm trả số tiền nợ trên cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đúng theo khế ước vay tại Ngân hàng. Trường hợp, anh B tự nguyện trả toàn bộ khoản vay, Đại diện Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện ĐH nhất trí.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do bị đơn vắng mặt không có lý do, không tiến hành hoà giải được. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, chị Th giữ nguyên quan điểm giải quyết về việc ly hôn, nuôi con, nợ chung như đã nêu trên.

Trước khi nghị án, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng, việc cấp, giao, tống đạt văn bản tố tụng, việc thu thập tài liệu chứng cứ, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 71, 73 Bộ luật tố tụng dân sự; Đối với bị đơn: Chấp hành không đầy đủ quy định của pháp luật theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28; các điều 35, 39, 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 58, 60, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị La Thị Th. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị La Thị Th và anh Hoàng Văn B. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Bảo Huy, sinh ngày 01/9/2011 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cho đến khi trưởng thành. Giao con chung là Hoàng Văn Hiện, sinh ngày 30/11/2016 cho anh B trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cho đến khi trưởng thành.Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị La Thị Th và anh Hoàng Văn B do cả hai bên tự nguyện không yêu cầu.

Về nợ chung: Giao anh Hoàng Văn B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện ĐH: 25.000.000 đồng tiền nợ gốc và lãi theo quy định của Ngân hàng theo sổ vay vốn mã số KH 080516 mang tên La Thị Th, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Xã ĐB, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên. Mã món vay: 6600000712406821.

Về án phí: Chị La Thị Thuý phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án đối với đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn mà bị đơn có nơi cư trú tại huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện ĐH đã tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp xác minh, lấy lời khai của đương sự. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay, có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH là đúng quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị La Thị Th và anh Hoàng Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

- Về nội dung yêu cầu xin ly hôn của chị La Thị Th, xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án, chị Th và anh B đều xác định quá trình chung sống vợ chồng thường bất đồng về quan điểm từ đó nảy sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, to tiếng, xúc phạm nhau, không tôn trọng nhau, mâu thuẫn lâm vào tình trạng trầm trọng kéo dài. Từ năm 2020 đến nay vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau, cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh B đồng ý ly hôn với chị Th, đồng ý với yêu cầu nuôi con chung, nghĩa vụ trả nợ chung của chị Thuý, tuy nhiên, anh B không đến Toà án tham gia

phiên hoà giải, đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Vì vậy, cần cho ly hôn giữa chị La Thị Thuý và anh Hoàng Văn B.

- Về con chung: Chị Th và anh B có 02 con chung là Hoàng Bảo Huy, sinh ngày 01/9/2011 và Hoàng Văn Hiện, sinh ngày 30/11/2016. Chị Th và anh B đều xác định khi vợ chồng ly hôn, chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hoàng Bảo Huy, anh B trực tiếp chăm sóc con chung Hoàng Văn Hiện cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành. Cả chị Th và anh B đều không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình *"Vợ chồng thỏa thuận người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ và quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".*

Xét yêu cầu nuôi con của chị La Thị Th và anh Hoàng Văn B, thấy: Con chung Hoàng Văn Hiện, sinh ngày 30/11/2016 hiện nay đang sống cùng với anh B tại xóm LV, xã ĐB, huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên, con chung Hoàng Bảo Huy, sinh ngày 01/9/2011 hiện đang sống cùng với chị Th ở Khu Chu Mẫu, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh là nơi ở mới của chị Th, nguyện vọng của cháu Huy là được ở cùng chị Th. Chị Th và anh B đều nhất trí khi ly hôn, chị Th trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Bảo Huy, anh B trực tiếp nuôi dưỡng con Hoàng Văn Hiện. Xét thấy, chị Th và anh B đều có nơi ở ổn định, thống nhất về việc nuôi con chung. Vì vậy, giao con chung là Hoàng Bảo Huy cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cho đến khi trưởng thành, giao con chung Hoàng Văn Hiện cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cho đến khi trưởng thành là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Đối với việc cấp dưỡng, theo quy định tại khoản 2 Điều 82, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình, người không trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án chị Th và anh B đều không yêu cầu bên nào cấp dưỡng nuôi con, xét thấy việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Th và anh B là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, cần tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Th và anh B.

- Về tài sản chung: Chị La Thị Th và anh Hoàng Văn B đều xác định tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng chị La Thị Th, anh Hoàng Văn B có 1 khoản vay Ngân hàng chính sách xã hội tại Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện ĐH. Số tiền vay là 25.000.000 đồng, theo sổ vay vốn mã KH 080516, mang tên La Thị Th. Mã món vay: 6600000712406821. Mục đích vay: làm nhà ở 167. Ngày vay: 29/3/2018, thời hạn trả nợ là ngày 10/3/2033, lãi suất hàng tháng là 0.25%.

Tại phiên tòa, chị Th giữ nguyên quan điểm như trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị anh B có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ cho Ngân hàng. Anh B vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên, tại biên bản làm việc ngày 15/7/2022, anh B xác định có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ và lãi cho Ngân hàng theo khế ước vay tại Ngân hàng. Tại phiên tòa, ngân hàng nhất trí với đề nghị của chị Thuý và ý kiến của anh B nêu trên.

- Về án phí: Chị La Thị Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; các điều 35, 39,147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 58, 60, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị La Thị Th.

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị La Thị Th và anh Hoàng Văn B.

2.Về con chung: Giao con chung là Hoàng Bảo Huy, sinh ngày 01/9/2011 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cho đến khi trưởng thành, giao con chung là Hoàng Văn Hiện, sinh ngày 30/11/2016 cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cho đến khi trưởng thành. Chị La Thị Th và anh Hoàng Văn B có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị La Thị Th và anh Hoàng Văn B do cả hai bên tự nguyện không yêu cầu.

3.Về tài sản chung: Chị La Thị Th và anh Hoàng Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Giao anh Hoàng Văn B có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện ĐH: 25.000.000 đồng tiền nợ gốc và lãi theo quy định của Ngân hàng theo sổ vay vốn mã số KH 080516 mang tên La Thị Th. Mã món vay: 6600000712406821.

5.Về án phí và quyền kháng cáo: Chị La Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0004553 ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnhTN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- UBND xã ĐB;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Kiểm